

KẾT HỢP SỨC MẠNH DÂN TỘC VỚI SỨC MẠNH THỜI ĐẠI TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

GS, TS. TRẦN VĂN PHÒNG*

Bài viết góp phần làm rõ sức mạnh dân tộc, sức mạnh thời đại, sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong công cuộc đổi mới. Trên cơ sở đó, chỉ ra một số giải pháp nhằm kết hợp có hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong tình hình mới: Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc chân chính; quán triệt sâu sắc quan điểm “độc lập, tự chủ, tự cường”, “tự lực cánh sinh”; sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, sức mạnh thời đại đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giải quyết tốt quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; dựa vào Nhân dân để kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở kế thừa, phát huy tinh thần các đại hội trước tiếp tục khẳng định quan điểm mang tính nguyên tắc, chỉ đạo công cuộc đổi mới đất nước. Một trong những quan điểm mang tính nguyên tắc đó là: “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”¹. Nội dung tinh thần quan trọng trong quan điểm này

chính là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đây là một trong những quan điểm quan trọng chỉ đạo công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Sức mạnh dân tộc là tổng hợp khả năng của dân tộc tác động đến công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh dân tộc bao gồm: Quy mô dân số, nguồn lực con người; vị trí địa - kinh tế cũng như địa - chính trị; truyền thống lịch sử - văn hóa; chế độ chính trị cùng sự ổn định, ưu việt của chế độ chính trị; sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc; uy tín, vị thế quốc tế của quốc gia,... Trong sức mạnh dân tộc Việt Nam, đặc biệt cần chú ý tới chủ nghĩa yêu nước - giá trị truyền thống hàng

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”². Đại hội XIII của Đảng coi sức mạnh dân tộc đầy đủ hơn, rộng hơn, đó là: “Sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị” với vấn đề căn cốt là đại đoàn kết dân tộc - là sự tổng hòa tiềm lực của đất nước về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh được tạo nên bởi quy mô và chất lượng dân số cả nước, được thể hiện ở sự tổng hợp của cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần; giữa “sức mạnh cứng” và “sức mạnh mềm”³.

Sức mạnh thời đại là sức mạnh của xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển; sức mạnh của trật tự thế giới mới đa cực, đa trung tâm, dân chủ, bình đẳng; sức mạnh của các lực lượng tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, phát triển, tiến bộ; sức mạnh của các nguồn lực vật chất (vốn, máy móc, thiết bị, vật tư, công nghệ...) và các nguồn lực tinh thần (giá trị văn hóa của các dân tộc, thời cơ mà thời đại tạo ra) cho sự phát triển tiến bộ của nhân loại⁴...

Chúng ta đều rõ, kết hợp là gắn với nhau để bổ sung cho nhau, hỗ trợ nhau. Như vậy, *kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại* nghĩa là để sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau,

cùng nhau tạo ra sức mạnh tổng hợp của dân tộc. Trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước, các quốc gia, dân tộc đều phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc và thời đại. Giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại có quan hệ biện chứng với nhau. Trong đó, sức mạnh dân tộc đóng vai trò quyết định, sức mạnh thời đại có vai trò quan trọng. Sức mạnh của thời đại chỉ có thể được phát huy thông qua sức mạnh dân tộc. Không phải ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh lại chỉ rõ, trong sự nghiệp cách mạng, chúng ta “*phải tự lực cánh sinh*. Trông vào sức mình”⁵ là chính. Sức mạnh của dân tộc nếu được kết hợp tốt với sức mạnh thời đại sẽ tạo ra sức mạnh vô cùng to lớn cho sự nghiệp cách mạng. Những chỉ dẫn này của Người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam quán triệt trong lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán thực hiện chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đại hội VI - Đại hội khởi đầu đổi mới đã chỉ rõ, trong tình hình quốc tế biến động, chúng ta phải “*ra sức kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại*”⁶; “Chúng ta cần tranh thủ những điều kiện mới về hợp tác kinh tế và khoa học, kỹ thuật, tham gia ngày càng rộng rãi việc phân công và hợp tác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, đồng thời tranh thủ mở rộng quan hệ với các nước khác”⁷. Tuy nhiên, Đảng cũng nhấn mạnh: “Với ý thức tự lực, tự cường và chủ nghĩa

quốc tế xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta ra sức khai thác tốt mọi khả năng của đất nước vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời làm tròn nghĩa vụ và những cam kết của mình vì sự nghiệp củng cố và tăng cường sức mạnh chung của cộng đồng xã hội chủ nghĩa⁸. Đây là những chủ trương vô cùng đúng đắn trong bối cảnh khó khăn của những năm 70-80 của thế kỷ XX. Nhờ vậy mà cùng với những nguyên nhân khác chúng ta đã từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, vững bước trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục tinh thần Đại hội VI, Đại hội VII của Đảng đã rút ra một bài học kinh nghiệm rất quan trọng, đó là: “Trong điều kiện mới càng phải coi trọng vận dụng bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa⁹”. Điểm mới là, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại được kết hợp cùng sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để tạo ra sức mạnh tổng hợp phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đại hội VIII coi chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại trong bài học kinh nghiệm thứ năm, bao gồm: “**Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại**”¹⁰. Đại hội cũng khẳng định công cuộc đổi mới của

Nhân dân Việt Nam ngày nay phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân các nước. Do vậy, đi đôi với phát huy cao độ ý chí tự lực, tự cường, động viên mọi nguồn lực bên trong cần khai thác tốt những điều kiện thuận lợi mới trong quan hệ đối ngoại, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước vì hòa bình, độc lập và phát triển, tạo môi trường quốc tế thuận lợi; đồng thời, tranh thủ những nhân tố tích cực phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tất nhiên, mở rộng quan hệ quốc tế phải trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bình đẳng, cùng có lợi, giữ gìn, phát huy bản sắc và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thực hiện đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, coi trọng và tiếp tục phát huy những quan hệ truyền thống tốt đẹp.

Đại hội IX của Đảng khẳng định, qua 15 năm đổi mới (1986-2000) đã cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Trong đó, có bài học thứ ba “*đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại*”¹¹. Công cuộc đổi mới diễn ra trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học - công nghệ trên thế giới phát triển như vũ bão, toàn cầu hóa kinh tế ảnh hưởng đến cuộc sống của các dân tộc, cuộc đấu tranh của nhân dân trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội diễn ra sôi nổi. Vì vậy, khi tiến hành đổi mới, Nhân dân ta cần tranh thủ tối đa cơ hội do những xu thế toàn cầu hóa tạo ra.

Đại hội X của Đảng cho rằng, từ thực tiễn đổi mới Đảng và Nhà nước Việt Nam đã

tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm quý báu về lãnh đạo và quản lý. Trong đó có bài học thứ tư: "...phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới"¹². Nghĩa là, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn gắn sức mạnh dân tộc với nội lực, sức mạnh thời đại với ngoại lực. Trên cơ sở đó, Đại hội X rút ra bài học về *huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nội lực*.

Thực tế cho thấy, nội lực có vai trò quyết định đối với sự phát triển. Chỉ khi "phát huy được nội lực mới có thể thu hút và sử dụng hiệu quả ngoại lực. Nội lực được tăng cường mới bảo đảm được độc lập tự chủ về kinh tế và thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế thành công. Phát huy nội lực trước hết là phát huy nguồn lực con người, nguồn lực của toàn dân tộc, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và sử dụng tốt nhất các nguồn lực của Nhà nước"¹³. Đồng thời, ngoại lực có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Kết hợp tốt nội lực và ngoại lực sẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tại Đại hội X, Đảng đã chỉ rõ: "Ngoại lực, bao gồm cả vốn, tri thức, công nghệ, kỹ năng quản lý và thị trường... bổ sung cho nội lực, tạo thêm điều kiện để huy động và sử dụng nội lực có hiệu quả cao hơn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại lực càng trở nên quan trọng"¹⁴. Một nước đang phát triển ở trình độ thấp như Việt Nam muốn vươn lên để theo kịp các nước không thể coi nhẹ việc thu hút và sử dụng hiệu quả

ngoại lực. Muốn phát huy tốt ngoại lực, phải có một chiến lược phù hợp và môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh. Trước hết là hệ thống thể chế, chính sách đồng bộ, một nền hành chính minh bạch, hiệu quả và hiệu lực.

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, được thông qua tại Đại hội XI, Đảng đã rút ra những bài học kinh nghiệm lớn trong đó có bài học thứ tư là "*kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế*"¹⁵. Cương lĩnh (năm 2011) nhấn mạnh, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực; đồng thời, tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội XII, trên cơ sở đánh giá lại 35 năm đổi mới, từ những thành tựu đạt được cũng như hạn chế, khuyết điểm đã rút ra năm bài học quan trọng. Trong đó, bài học thứ tư nhấn mạnh nội dung "*kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*"¹⁶. Bài học này được Đại hội XII gắn với bài học đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi. Trên cơ sở đó, Đại hội XII của Đảng đã đề ra một số quan điểm về phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, nhấn mạnh quan điểm phát huy cao nhất các nguồn lực trong nước; đồng

thời, chủ động hội nhập quốc tế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển nhanh, bền vững, tạo mọi điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Đến Đại hội XIII của Đảng, tư tưởng về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đã được Đảng xác định ngay trong chủ đề Đại hội: *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại”*¹⁷. Trong đó, chú trọng “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”¹⁸. Đây là một trong những quan điểm quan trọng chỉ đạo công cuộc đổi mới tiếp theo của Đảng. Đồng thời, Đại hội cũng chỉ ra yêu cầu phải khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực trong nước và quốc tế, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Như vậy, trong gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt sâu sắc quan điểm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn. Đây vừa là bài học kinh nghiệm vừa là quan điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo công cuộc đổi mới đất nước. Cũng nhờ vậy mà Việt Nam đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào trong công cuộc xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc. Đất nước ta chưa bao giờ

có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Điều này thể hiện ở chỗ: Sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc qua gần 40 năm đổi mới tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; sức mạnh tổng hợp quốc gia ngày càng được củng cố và tăng cường; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Để kết hợp hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại cần quan tâm quán triệt tốt các quan điểm sau:

Một là, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc chân chính là trên hết, trước hết theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

Một trong những kiên định có tính nguyên tắc mà Đại hội XIII của Đảng đề ra, đó là “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹⁹. Đó cũng chính là bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc chân chính, đúng đắn theo mục tiêu: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Do vậy, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại phải dựa trên tinh thần bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc chứ không vì mục tiêu nào khác. Muốn vậy, phải quán triệt nguyên tắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là điều kiện quan trọng nhất bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc chân chính theo mục tiêu kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chặng đường hơn 95 năm lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

đã chứng tỏ sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Bởi vì, “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”²⁰. Đảng Cộng sản Việt Nam không có mục đích nào khác ngoài mục đích phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ dân tộc, không có lợi ích nào ngoài lợi ích của giai cấp, của Nhân dân và của dân tộc. Do vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam.

Hai là, quán triệt sâu sắc quan điểm “độc lập, tự chủ, tự cường”, “tự lực cánh sinh”; sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định; sức mạnh thời đại đóng vai trò quan trọng trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Quan điểm “độc lập, tự chủ, tự cường”, “tự lực cánh sinh” là một trong những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc. “Độc lập” là không bị phụ thuộc; “tự chủ” là tự quyết định mọi công việc, không để ai chi phối; “tự cường” là tự mình xây dựng làm cho mình ngày một cường thịnh, mạnh lên, không chịu thua kém người; “tự lực cánh sinh” là dựa vào sức mình để tự giải quyết vấn đề nảy sinh. Thực tiễn cách mạng thế giới và Việt Nam đã chứng tỏ, chúng ta không thể “nhập khẩu cách mạng” mà phải “độc lập, tự chủ, tự cường”, “tự lực cánh sinh”, nghĩa là không ỷ lại, trông chờ thụ động vào sự giúp đỡ từ bên ngoài, mà phải chủ động, dựa vào sức mình là chính.

Không phải ngẫu nhiên mà trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại căn dặn cán bộ, đảng viên: “Kháng chiến trường kỳ gian khổ *đồng thời lại phải tự lực cánh sinh*. Trông vào sức mình nhất là ở sau lưng địch thì lại càng phải đặc biệt chú ý. Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”²¹. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người cũng đã chỉ rõ: “Nhưng muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”²².

Đồng thời, cần nhận thức sâu sắc rằng, trong quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại thì sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, sức mạnh thời đại đóng vai trò quan trọng và chỉ phát huy thông qua sức mạnh dân tộc. Như đã phân tích, sức mạnh dân tộc là sức mạnh hữu cơ, nội tại trong lòng của dân tộc, là tổng hòa sức mạnh kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, con người với những phẩm chất, truyền thống tốt đẹp, quý giá... Nó được kết tinh từ chiều sâu của lịch sử đến hiện tại, bền vững, tiềm ẩn nhiều sức mạnh nội sinh. Vì thế, dù sức mạnh thời đại có mạnh đến đâu cũng phải thông qua sức mạnh dân tộc, nhất là sức mạnh nguồn nhân lực mới có thể chuyển hóa thành sức mạnh bên trong và khi ấy mới mang lại sức mạnh. Do vậy, trong quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại phải thấm nhuần quan điểm sức mạnh dân tộc đóng vai trò quyết định, sức mạnh

thời đại đóng vai trò quan trọng nhưng chi phát huy khi thông qua sức mạnh dân tộc.

Ba là, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế.

Chúng ta phải nhận thức sâu sắc rằng, giữ vững độc lập, tự chủ có vai trò quyết định tiến trình hội nhập quốc tế; ngược lại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế có sự tác động trở lại đối với việc giữ vững độc lập, tự chủ của dân tộc. Sự quyết định của độc lập, tự chủ trong quan hệ với hội nhập quốc tế thể hiện ở chỗ: Độc lập, tự chủ là cơ sở nền tảng, giữ vai trò quyết định tiến trình, nội dung, phương thức, thời gian chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Ngược lại, hội nhập quốc tế tác động trở lại theo hai hướng tích cực và tiêu cực đến độc lập, tự chủ. Tuy nhiên, sự tác động theo chiều hướng nào lại do yếu tố độc lập, tự chủ quyết định. Dù tác động theo chiều nào, xét đến cùng cũng tác động “tích cực” đến độc lập, tự chủ. Bởi lẽ, những tác động tiêu cực giúp cho các chủ thể chủ động phòng ngừa, hạn chế, tránh bớt tác động tiêu cực, theo nghĩa đó lại là tích cực. Để giải quyết tốt mối quan hệ này cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Cụ thể: *Một là*, chủ động hợp tác, mở rộng và lấy hợp tác là chủ đạo để phát huy mặt tác động tích cực, sự thống nhất giữa hội nhập quốc tế với giữ vững độc lập, tự chủ. Đồng thời, kiên quyết, kiên trì đấu tranh nhằm hạn chế, khắc phục những tác động tiêu cực, giải quyết mâu thuẫn và thu hẹp bất đồng. Trong tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam vừa tìm kiếm cơ hội, tham khảo kinh nghiệm của các nước để xây dựng những

nhân tố mới phù hợp, vừa bảo vệ, phát huy các thành quả, giá trị đã đạt được và đấu tranh loại bỏ các vật cản trên bước đường phát triển²³. *Hai là*, chủ động thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ giữa chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước²⁴. Bởi lẽ, muốn phát huy được lợi thế của nhân tố quốc tế, thời đại, thì nội lực, cơ chế bên trong, thể chế trong nước, năng lực cạnh tranh, khả năng thích ứng của đất nước là vô cùng quan trọng. Thông qua đó, chúng ta tăng cường năng lực bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. *Ba là*, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực xã hội, môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, du lịch và các lĩnh vực khác. Tích cực triển khai các cam kết khu vực và quốc tế, lồng ghép với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội²⁵. Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế; thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết. Mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác, phát triển và tiến bộ²⁶.

Bốn là, dựa vào Nhân dân để kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Tại Đại hội XIII, Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm “trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”²⁷. Do vậy, trong bất kỳ công việc nào của đất nước, nếu không dựa vào Nhân dân thì không thể hoàn thành được mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Trong việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại lại càng phải dựa vào Nhân dân. Bởi lẽ, sức mạnh của dân tộc xét đến cùng là sức mạnh của Nhân dân. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Nhưng chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân”²⁸. Sức mạnh của Nhân dân còn thể hiện ở chỗ “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người

tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”²⁹. Do vậy, để kết hợp có hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại cần học theo Bác: “Cách làm là: dựa vào:/ *Lực lượng của dân,/ Tinh thần của dân, để gây:/ Hạnh phúc cho dân*”³⁰.

Như vậy, sức mạnh dân tộc hiểu một cách chung nhất là tổng hợp khả năng của dân tộc tác động đến công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; sức mạnh thời đại là sức mạnh của xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển; sức mạnh của lực lượng tiến bộ trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, phát triển, tiến bộ; sức mạnh của các nguồn lực vật chất, tinh thần... cho sự phát triển, tiến bộ của nhân loại. Trong quan hệ này, sức mạnh dân tộc đóng vai trò quyết định, sức mạnh thời đại đóng vai trò quan trọng. Để kết hợp có hiệu quả quan hệ này cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: 1) Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc chân chính trên hết, trước hết; 2) Quán triệt sâu sắc quan điểm “độc lập, tự chủ, tự cường”, “tự lực cánh sinh”. Trong đó, sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định, sức mạnh thời đại đóng vai trò quan trọng trong xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; 3) Giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; 4) Dựa vào Nhân dân để kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại ■

- ^{1, 17, 18, 19, 27} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.110-111, 14, 34, 33, 96.
- ^{2, 5, 21} Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.38, 445, 445.
- ³ Xem: Trần Chí Trung, Nguyễn Thị Lệ Hà, *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, vì lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh mới*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 27-8-2023; Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.155.
- ⁴ Xem: Trần Chí Trung, Nguyễn Thị Lệ Hà, *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, vì lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh mới*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 27-8-2023.
- ^{6, 7, 8} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.99, 99, 102.
- ⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.88.
- ¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.73.
- ¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.82.
- ^{12, 13, 14} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.19, 179, 180.
- ^{15, 20} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.66, 88.
- ¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.69-70.
- ²² Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.2, tr.320.
- ²³ Xem: Trần Đức Tiến, *Hội nhập quốc tế có làm mất độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc?*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 18-11-2019.
- ^{24, 25, 26} Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.164, 164, 164.
- ²⁸ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.9, tr.77.
- ^{29, 30} Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.5, tr.335, 556.